

Số 942/BC-TLNHT

Hà Tĩnh, ngày 6 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các biện pháp phòng chống tham nhũng và chấp hành quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư Dự án xây dựng, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TT ngày 29/8/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc thực hiện các biện pháp phòng chống tham nhũng và chấp hành các quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư Dự án xây dựng, thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động tại doanh nghiệp.

Theo đề cương yêu cầu, Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Hà Tĩnh báo cáo những nội dung như sau:

I. Thông tin về doanh nghiệp

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Hà Tĩnh (gọi tắt là Công ty Thủy lợi Nam Hà Tĩnh)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2012; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12/11/2015; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 08/3/2022.

Địa chỉ trụ sở chính: số 02 đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Mã số doanh nghiệp (hay MST) 3001658799

Vốn điều lệ: 2.906.213.725.312 đồng.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Trần Duy Chiến - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty.

Công ty đăng ký mở Tài khoản giao dịch tại các Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Tĩnh, số tài khoản 5200000161; ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hà Tĩnh, số tài khoản 0201000600737.

Nơi đăng ký kê khai và nộp thuế: Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh.

Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế điện tử.

Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.

Bộ máy tổ chức của Công ty:

Người quản lý Công ty hiện nay gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên 01 người, 2 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên kiêm nhiệm. Cơ cấu bộ máy chỉ đạo, điều hành của Công ty gồm Ban Giám đốc trực tiếp chỉ đạo tại 04 phòng chuyên môn và 16 Trạm, Cụm trực

tiếp điều hành, thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp trên địa bàn 06 huyện, thành phố, thị xã phía Nam tỉnh Hà Tĩnh:

Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Tài vụ - Kế toán; Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật; Phòng Quản lý - Khai thác; Trạm Đầu Mối Kẻ Gỗ; Trạm Thượng Tuy - N2; Trạm Bắc Hà; Trạm Đầu Mối Sông Rác; Trạm Đầu Mối Kim Sơn - Sông Trí; Trạm Mộc Hương - Tàu Voi Trạm Sông Tiêm; Trạm lợi Đá Hàn; Cụm Kênh chính Kẻ Gỗ; Cụm N1 Kẻ Gỗ; Cụm N1-9 Kẻ Gỗ; Cụm N5-7-9 Kẻ Gỗ; Cụm N4-6-8 Kẻ Gỗ; Cụm Sông Rác 1; Cụm Sông Rác 2; Cụm Sông Rác 3;

- Số lượng và trình độ nhân sự đến ngày 31/8/2024:

Tổng số cán bộ CNV - Người lao động:	318 người
Lao động nữ:	118 người
Trình độ Đại học, trên Đại học:	142 người
Trình độ Cao đẳng:	26 người
Trình độ Trung cấp:	85 người
Công nhân:	65 người

- Các tổ chức hoạt động trong công ty:

+ Đảng bộ:	175 Đảng viên
+ Công đoàn cơ sở:	318 Đoàn viên
Trong đó: Nữ công:	118 Người
+ Đoàn thanh niên:	60 Đoàn viên
+ Hội Cựu Chiến binh:	13 Hội viên

II. Tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tập trung vào các nội dung sau đây:

a. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định;

- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định. Cụ thể:

+ Năm 2022: Văn bản số 07/CTr-ĐU ngày 16/2/2022 về việc chương trình công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực năm 2022; Văn bản số 1066/HD-TLNHT ngày 12/2/2022 về việc triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm, kê khai bổ sung năm 2022; Biên bản niêm yết công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022; Báo cáo số 11-BC/TLNHT ngày 11/01/2023 về báo cáo công tác phòng chống tham nhũng năm 2022.

+ Năm 2023: Văn bản số 15/CTr-ĐU ngày 10/3/2023 về việc chương trình công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực năm 2023; Văn bản số 269/KH-TLNHT ngày 26/4/2023 về Kế hoạch Phòng chống tham nhũng năm 2023; Văn bản số 1164/HD-TLNHT ngày 14/12/2023 về việc triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm, kê khai bổ sung năm 2023; Biên bản niêm yết công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023; Báo

cáo số 1244-BC/TLNHT ngày 29/12/2023 về báo cáo công tác phòng chống tham nhũng năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.

b. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng;

Đảng ủy, Hội đồng thành viên, ban Giám đốc đã tổ chức quán triệt, triển khai kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên và người lao động trong Công ty. Thông qua các cuộc họp giao ban đầu tháng, Ban thường vụ đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty đã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên, quán triệt nhắc nhở những điều đảng viên không được làm. Hằng năm, tại Hội nghị người lao động đã thảo luận, đóng góp ý kiến để hoàn thiện thông qua các Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty, đồng thời phối hợp với Ban tuyên giáo Đảng ủy khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tổ chức học tập chính trị cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức để quán triệt các Nghị quyết, văn bản pháp luật của ngành, trong đó có các văn bản Phòng chống tham nhũng được triển khai và thực hiện sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công nhân và người lao động.

Các chương trình cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

+ Ban thường vụ Đảng ủy- Ban Giám đốc đã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho đảng viên, quán triệt những điều đảng viên không được làm.

+ Thường xuyên đôn đốc các Chi ủy trực thuộc triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

c. Việc thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; điều lệ doanh nghiệp, tổ chức; công tác tổ chức, bố trí nhân sự và các nội dung khác phải công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 14/01/2022.

- Đối với công tác nhân sự như luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng Công ty đã xây dựng, ban hành các Quy chế trên cơ sở quy định của Pháp luật để làm cơ sở thực hiện: Cụ thể Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo Trưởng phó các phòng, trạm, cụm trực thuộc Công ty theo Quyết định số 960/QĐ-TLNHT ngày 15/11/2022; Kế

hoạch tuyên dụng lao động công ty thực hiện theo kế hoạch sử dụng lao động được phê duyệt hàng năm.

- Các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm cán bộ quản lý, sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội nghị, hội thảo khoa học, đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng... đã được Công ty thực hiện đúng theo quy định của nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ đồng thời được công khai, minh bạch. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

- Đối với công tác thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Tiếp tục triển khai kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Công ty.

+ Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thường xuyên cập nhật, xử lý và phản hồi các thông tin, đồng thời công khai các văn bản, báo cáo.

+ Công ty đã thanh toán lương, tiền ăn ca, thêm giờ trực tiếp qua tài khoản cá nhân của cán bộ người lao động; các khoản chi khác trực tiếp qua tài khoản của các đơn vị cụm, trạm trực thuộc.

+ Thực hiện các khoản thanh toán bằng hình thức chuyển khoản theo hóa đơn GTGT và các loại hợp đồng đã ký kết.

d) Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng:

Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng; chủ động phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng.

đ) Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng: Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo các kết luận của cấp trên và đoàn thanh tra.

2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, gồm các nội dung sau đây:

- Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: Công ty đã thực hiện đầy đủ việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Hàng năm Công ty triển khai, hướng dẫn các cá nhân là thành viên Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, trưởng, phó các phòng, ban, trạm, cụm thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân và gửi Báo cáo kết quả công tác Phòng chống tham nhũng lên Thanh tra tỉnh.

- Việc quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai: Công ty đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Việc xác minh tài sản, thu nhập và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập: Công ty đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Việc bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập: Công ty đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Việc xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập: Trong năm 2022, 2023 chưa có trường hợp nào vi phạm để phải xử lý; năm 2024 Công ty có 01 đối tượng được Thanh tra tỉnh kiểm tra việc kê khai tài sản là đồng chí Phan Viết Liệu, thành viên hội đồng thành viên (chưa có kết luận của Thanh tra tỉnh).

- Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập: Công ty giao Phòng Tổ chức - Hành chính thực hiện lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập.

3. Việc xử lý tham nhũng, gồm các nội dung sau đây:

- Việc xử lý người có hành vi tham nhũng: Không có các trường hợp vi phạm để xử lý.

- Việc thu hồi tài sản tham nhũng: Không

- Việc xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không.

4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

Hằng năm Công ty đều xây dựng, ban hành các Kế hoạch, Chương trình về Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí theo hướng dẫn của các cơ quan cấp trên để các đơn vị trực thuộc, cán bộ, người lao động triển khai thực hiện; về các chế độ báo cáo Công ty thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định.

III. Về thuê đất và nộp tiền thuê đất (nếu có):

Từ khi đăng ký kinh doanh, đi vào hoạt động đến nay Công ty đã sử dụng đất tại 03 địa điểm phục vụ làm văn phòng làm việc, với Tổng diện tích sử dụng 6.170 m² đồng và 35 địa điểm gắn với công trình thủy lợi để phục vụ công tác quản lý vận hành công trình thủy lợi theo quy định (*cụ thể có phụ lục chi tiết kèm theo*)

Công ty hoạt động theo loại hình công ích, được UBND tỉnh cho phép chưa thu tiền đất tại Văn bản số 4382/UBND-NL₂ ngày 14/7/2017, nên đến thời điểm ngày 31/12/2023 Công ty chưa nộp tiền thuê đất. Tuy vậy, thực hiện Kết luận

thanh tra số 12 ngày 06/8/2020 của Thanh tra tỉnh, Công ty đang thực hiện hạch toán tiền thuê đất hàng năm, với số tiền 1.654.737.554 đồng tại các thửa đất: (i) Văn phòng Công ty, số 02, đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh; (i) Nhà quản lý Cụm N1-9, số 309, đường Trần Phú, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh; (i) Trụ sở mới làm việc của Công ty, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà. Cụ thể:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Trụ sở Công ty tại số 02, đường Nguyễn Huy Tự	1.407.925.000
2	Trụ sở đơn vị cụm N1-9 tại số 309 đường Trần Phú	197.016.240
3	Trụ sở làm việc xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà	49.796.314
	Tổng cộng	1.654.737.554

IV. Về lao động, tiền lương, công đoàn và Bảo hiểm:

1. Về lao động và tiền lương:

+ Năm 2022 (đến 31/12): Tổng số người lao động trong công ty 338 người, trong đó: 29 người Hợp đồng có thời hạn, 303 người hợp đồng không thời hạn, 06 người quản lý

Tiền lương bình quân trong năm 5.805.000 đồng/người; trong đó: Lương cao nhất 10.495.800đ/tháng, lương thấp nhất 3.547.692đ/tháng.

+ Năm 2023 (đến 31/12): Tổng số người lao động trong công ty: 323 người, trong đó: 29 người Hợp đồng có thời hạn, 288 người hợp đồng không thời hạn, 06 người quản lý.

Tiền lương bình quân trong năm 5.700.000 đồng/người; trong đó: Lương cao nhất 8.369.200đ/tháng, lương thấp nhất 3.547.692đ/tháng.

Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, thành viên; chế độ lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi xã hội khác: Công ty đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo đúng quy định.

2. Về nghĩa vụ đóng nộp phí công đoàn

Tổ chức công đoàn trong Công ty, việc nộp tiền công đoàn cho công đoàn cấp trên thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định. Năm 2022 số tiền 468.854.981 đồng, năm 2023 số tiền 454.487.635 đồng.

3. Về Bảo hiểm cho người lao động

- Năm 2022 (đến 31/12), Công ty có 338 người tham gia bảo hiểm xã hội, 338 người tham gia bảo hiểm y tế, 338 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Với số tiền phải đóng 7.268.853.353 đồng (trong đó BHXH: 5.921.934.658 đồng, BHYT: 1.055.561.545 đồng, BHTN: 291.357.149 đồng).

- Năm 2023 (đến 31/12), Công ty có 323 người tham gia bảo hiểm xã hội, 323 người tham gia bảo hiểm y tế, 323 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Với số tiền phải đóng 7.273.874.036 đồng (trong đó BHXH: 5.796.368.372 đồng, BHYT: 1.022.888.536 đồng, BHTN 454.617.127 đồng).

- Số nợ BHXH, BHYT, BHTN của Công ty các năm: năm 2022 (đến ngày 31/12) 0 đồng; năm 2023 (đến ngày 31/12) 0 đồng.

V. Về nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

* Kết quả hoạt động SXKD theo báo cáo quyết toán năm 2022, 2023 như sau:

(ĐVT: Đồng)

T	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	48.120.819.186	56.415.267.114
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	48.120.819.186	56.415.267.114
4	Giá vốn hàng bán	37.454.233.451	43.285.073.562
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	10.666.585.735	13.130.193.552
6	Doanh thu hoạt động tài chính	971.000.662	1.486.290.539
7	Chi phí tài chính	1.121.918	8.292.244
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.121.918</i>	<i>8.292.244</i>
8	Chi phí quản lý kinh doanh	8.450.055.743	9.214.862.106
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.186.408.736	5.393.329.741
10	Thu nhập khác	465.053.663	0
11	Chi phí khác	24.500.940	0
12	Lợi nhuận khác	440.552.723	0
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.626.961.459	5.393.329.741
14	Chi phí thuế TNDN	302.586.435	438.358.801
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.324.375.024	4.954.970.940

* Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước năm 2022, 2023 theo Báo cáo tài chính như sau:

(ĐVT: Đồng)

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Phát sinh trong năm		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Số phải nộp	Số đã nộp	
I. Năm 2022				
Thuế GTGT	105.814.025	501.737.459	445.687.489	161.863.995
Thuế TNDN	15.573.514	302.586.435	47.743.514	270.416.435
Thuế TNCN	0	6.709.795	6.709.795	0
Thuế Tài nguyên	10.430.860	92.103.280	91.296.780	11.237.360
Thuế Nhà đất, tiền thuê đất	990.787.154	331.975.200	0	1.322.762.354
Phí cấp quyền khai thác nước	37.313.775	87.646.348	44.888.182	80.071.941
Tổng cộng	1.159.919.328	1.322.758.517	636.325.760	1.846.352.085
II. Năm 2023				
Thuế GTGT	161.863.995	472.707.856	545.808.067	88.763.784

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Phát sinh trong năm		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế TNDN	270.416.435	438.358.801	270.416.435	438.358.801
Thuế TNCN	0	28.679.620	28.679.620	0
Thuế Tài nguyên	11.237.360	90.463.740	91.060.080	10.641.020
Thuế Nhà đất, tiền thuê đất	1.322.762.354	331.975.200	0	1.654.737.554
Phí cấp quyền khai thác nước	80.071.941	88.772.668	166.158.253	2.686.356
Tổng cộng	1.846.352.085	1.450.957.885	1.102.122.455	2.195.187.515

V. Các dự án đầu tư xây dựng do Công ty thực hiện

1. Từ khi đăng ký kinh doanh, đi vào hoạt động đến nay Công ty đã đầu tư 05 dự án, tại các địa điểm khác nhau, với Tổng mức đầu tư 1.260.861.506.844 đồng, cụ thể:

(1) Dự án: Đường ứng cứu hồ Kẻ Gỗ, huyện Cẩm Xuyên

- Tổng mức đầu tư: 127.252.644.000 đồng;
- Địa điểm: huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;
- Nội dung đầu tư: Xây dựng Tuyến đường ứng cứu hồ Kẻ Gỗ với tổng chiều dài toàn tuyến 11.495,52m, thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng; tải trọng thiết kế công trình trên tuyến H30-X80.

(2) Dự án: Tiểu dự án hồ chứa nước Khe Xai

- Tổng mức đầu tư: 206.565.356.844 đồng;
- Địa điểm: huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Nội dung đầu tư: Xây dựng hồ chứa nước Khe Xai với các thông số kỹ thuật công trình đầu mối cấp III; hệ thống kênh mương cấp IV; mức đảm bảo tưới P=85%; Tần suất lưu lượng, mực nước lũ thiết kế P=1,0%; Lưu lượng lũ và mực nước lũ kiểm tra P=0,2%; Dẫn dòng thi công P=10%.

(3) Dự án: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bộc Nguyên, Hà Tĩnh

- Tổng mức đầu tư: 209.921.000.000 đồng;
- Địa điểm: huyện Cẩm Xuyên và huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Nội dung đầu tư: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bộc Nguyên, theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam 285-2002, công trình đầu mối cấp III, hệ thống kênh tưới cấp IV.

(4) Dự án: Xây dựng Tuyến đường ống cấp nước số 2 từ đập phụ II Kẻ Gỗ về hồ chứa nước Bộc Nguyên

- Tổng mức đầu tư: 33.314.483.000 đồng;
- Địa điểm: huyện Cẩm Xuyên và huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Nội dung đầu tư: Xây dựng mới tuyến ống nước thô từ đập phụ 2 Kẻ Gỗ đầu nối vào tuyến ống D600 hiện có dẫn về Nhà máy nước Bộc Nguyên.

(5) Dự án: Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hà Tĩnh (WB7)

- Tổng mức đầu tư: 683.808.023.000 đồng;
- Địa điểm: huyện Kỳ Anh, huyện Cẩm Xuyên, huyện Thạch Hà và thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Nội dung đầu tư: Dự án gồm có 4 hợp phần:
 - + Hợp phần 1: Hỗ trợ cải thiện quản lý tưới: Hỗ trợ lập, thực hiện các kế hoạch thuộc hoạt động ở cấp tỉnh; hỗ trợ nâng cao năng lực cho Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh; hỗ trợ đầu tư và sử dụng hệ thống SCADA; thành lập, củng cố các tổ chức dùng nước
 - + Hợp phần 2: Nâng cấp cơ sở hạ tầng hệ thống tưới, tiêu: Mở rộng, nạo vét, áp trúc đủ mặt cắt thiết kế, kiên cố hóa, sửa chữa, nâng cấp các kênh nhánh cấp 2, 3, nội đồng và các công trình trên các kênh thuộc hệ thống kênh Kẻ Gỗ - Sông Rác.
 - + Hợp phần 3: Hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu: Xây dựng mô hình thực hành nông nghiệp thông minh; phát triển, cải thiện các dịch vụ nông nghiệp; hỗ trợ mở rộng ứng dụng thực hành nông nghiệp thông minh.
 - + Hợp phần 4: Quản lý dự án và giám sát, đánh giá: Mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý dự án; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các khóa đào tạo tăng cường năng lực quản lý thực hiện dự án; hỗ trợ gia tăng thực hiện dự án.

2. Trong 02 năm 2022, 2023 Công ty đã đầu tư 05 dự án, tại địa điểm khác nhau trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với Tổng mức đầu tư là 51.901.797.000 đồng, cụ thể:

(1) Dự án: Xử lý sạt lở hạ lưu tràn xả lũ hồ chứa nước Thượng Sông Trí, xã Kỳ Hoa, thị xã Kỳ Anh

- Tổng mức đầu tư: 5.199.797.000 đồng;
- Địa điểm: xã Kỳ Hoa, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh;
- Nội dung đầu tư: Kiên cố hóa mái phía hữu kênh sau tràn xả lũ hồ chứa nước Thượng sông Trí, kết hợp phá đá, đào cuội sỏi nắn chỉnh dòng chảy nhằm đáp ứng nhiệm vụ tiêu thoát lũ của tràn theo thiết kế đã được phê duyệt, đồng thời chống xói lở bờ kênh, đảm bảo an toàn, ổn định chân đập hạ lưu hồ chứa nước Thượng Sông Trí, gồm các hạng mục chính:
 - + Đào phá đất, đá nắn chỉnh dòng chảy: Chiều dài đoạn đào thông nắn chỉnh dòng chảy $L=115\text{m}$, chiều rộng lòng dẫn từ $B=(13\div 22)\text{m}$ theo lòng dẫn tự nhiên
 - + Xây dựng tuyến kè bờ hữu có chiều dài 178m.

(2) Dự án: Bảo trì, sửa chữa một số hạng mục công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh

- Tổng mức đầu tư: 8.500.000.000 đồng;
- Địa điểm: các huyện Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Hương Khê, Hà Tĩnh;
- Nội dung đầu tư: Gồm các hạng mục:

+ Xử lý sạt trượt cục bộ mái ngoài kênh chính Kẽ Gỗ đoạn từ K14 đến K15+00;

+ Xử lý sạt trượt cục bộ mái ngoài hai bờ kênh N4 Kẽ Gỗ đoạn từ K1+060 đến K1+800;

+ Gia cố mái ngoài bờ kênh N6 Kẽ Gỗ đoạn từ K0 đến K0 +395,90;

+ Sửa chữa kênh N1 Sông Rác đoạn từ K3+904,23 đến K4+472,23

+ Sửa chữa kênh N3 Nam Sông Tiêm đoạn từ K1+400 đến K2;

+ Sửa chữa kênh N1-3 Kẽ Gỗ đoạn từ K1+560 đến K2+200

(3) Dự án: Khắc phục tạm thời sự cố nứt đập đất công trình hồ chứa nước Cha Chạm, huyện Hương Khê

- Tổng mức đầu tư: 550.000.000 đồng;

- Địa điểm: xã Gia Phố, huyện Hương Khê, Hà Tĩnh

- Nội dung đầu tư:

+ Hạ thấp mực nước trong hồ đến cao trình đáy công lấy nước;

+ Đào hạ tràn xả lũ về cao trình +19,26m, chiều rộng bằng chiều rộng tràn cũ;

+ Đổ đá hộc bằng biện pháp thả rơi cơ giới đến cao trình +17,5m, chiều rộng đỉnh đồng đá B=3,5m, hệ số mái m=2 (sẽ được tận dụng để làm đồng đá thoát nước hạ lưu đập khi sửa chữa, nâng cấp tổng thể hồ chứa);

+ Đỉnh đập đào sâu 1m bằng thủ công, đáy rộng 1m, hệ số mái đào m=0,5; Đắp lại đỉnh đập bằng đầm cóc kết hợp thủ công, hệ số K \geq 0,9;

+ Rải 1 lớp bạt xác rắn lên mái thượng lưu từ đỉnh đồng đá đến hết phạm vi mặt đập và 2,0m mái hạ lưu đập, phải trên chèn chặt bằng bao tải đất với mật độ 1,5m²/1 bao

(4) Dự án: Trạm biến áp và đường dây đầu nối cấp điện cho trụ sở làm việc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh

- Tổng mức đầu tư: 890.000.000 đồng

- Địa điểm: Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Nội dung đầu tư:

+ Xây dựng mới đường dây trung thế 22kV, chiều dài 77m

+ Xây dựng mới 01 trạm biến áp, công suất 250kVA-22/0,4kV

+ Xây dựng mới đường dây hạ áp 0,4kV, chiều dài 120m

(5) Dự án: Sửa chữa, cải tạo hồ chứa nước Đập Bún, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà

- Tổng mức đầu tư: 10.232.000.000 đồng;

- Địa điểm: Xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh;

- Nội dung đầu tư:

+ Đập chính A: Khắc phục, sửa chữa 35m mặt đập bằng bê tông; Sửa chữa 10 tấm lát mái thượng lưu kết cấu bằng bê tông cốt thép;

+ Đập phụ B: Xây mới tường chắn sóng dài L=373,5m

+ Trần xả lũ: Sửa chữa tường cánh cửa vào, tường cánh thân tràn phía vai phải.

+ Hệ thống kênh: Sửa chữa đoạn kênh chính sau cống với chiều dài $L=130,84\text{m}$, vị trí cuối đoạn xây mới cụm điều tiết, kết cấu bằng bê tông, bê tông cốt thép;

+ Cải tạo lòng hồ: Phạm vi đào, nạo vét về phía thượng lưu lòng hồ Đập Bún, vị trí ở thượng lưu. Diện tích đào, cải tạo $19,01\text{ha}$.

(6) Dự án: Sửa chữa, bảo trì công trình hồ chứa nước Mộc Hương, thị xã Kỳ Anh.

- Tổng mức đầu tư: $10.730.000.000$ đồng

- Địa điểm: phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Nội dung đầu tư:

+ Cải tạo lòng hồ: Đào nạo vét lòng hồ diện tích $24,08\text{ha}$, độ sâu đào nạo vét trung bình $H_{tb}=1,63\text{m}$;

+ Trần xả lũ:

Ngưỡng tràn: Giữ nguyên hình thức, cao trình ngưỡng $(+15,60\text{m})$, bóc bỏ lớp bê tông cốt thép bọc ngưỡng tràn cũ (03 mặt) đã bong tróc, hư hỏng, tại các tấm số 3, 5, 6, 7 và số 8 (tính từ bên trái tràn, vị trí các tấm được định vị cụ thể trên bản vẽ thiết kế mặt bằng tràn), gia cố thay thế mới bằng bê tông cốt thép M200 đá $(1\times 2)\text{cm}$, dày 20cm (ngưỡng tràn theo chiều vuông góc với dòng chảy), theo chiều dài cứ 13m bố trí 1 khe lún), khe lún giữa các tấm bê tông phía thượng lưu ngưỡng tràn bố trí khớp nối nhựa loại SV320.

Sân hạ lưu tiêu năng: Giữ nguyên hình thức, cao trình sân hạ lưu tiêu năng $(+12,80\text{m})$, bóc bỏ lớp bê tông đã hư hỏng, bong tróc, gia cố thay thế lại các tấm bê tông cốt thép; phía sau các tấm bê tông tiêu năng gia cố 3 hàng rọ đá.

+ Kênh tưới: Sửa chữa đoạn kênh từ $K0+133,2$ đến $K0+233,2$ (dài 100m)

(7) Dự án: Trụ sở làm việc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh (giai đoạn 2)

- Tổng mức đầu tư: $8.500.000.000$ đồng

- Địa điểm: Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Nội dung đầu tư: Gồm các hạng mục:

+ Hoàn thiện nhà làm việc 5 tầng

+ Hệ thống phòng cháy chữa cháy

+ Bể nước phòng cháy chữa cháy

+ Xây mới nhà bảo vệ

+ Cổng, hàng rào

(8) Dự án: Trụ sở làm việc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh (giai đoạn 3)

- Tổng mức đầu tư: $7.300.000.000$ đồng

- Địa điểm: Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Nội dung đầu tư: Xây dựng các hạng mục:
- + Nhà công vụ 01 tầng
- + Gara xe ô tô
- + Gara xe 2 bánh
- + Hàng rào
- + Sân đường nội bộ
- + San nền
- + Cấp điện, điện chiếu sáng
- + Cấp nước
- + Thoát nước
- + Cây xanh
- + Hoàn thiện phần thang máy của hạng mục nhà làm việc 5 tầng
- + Hoàn thiện các phần nội thất của hạng mục nhà làm việc 5 tầng

VI. Về các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại Doanh nghiệp năm 2022, 2023 và đến 31/8/2024 (nếu có)

- Kết luận của Thanh tra tỉnh năm 2020 về Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động năm 2017, 2018 tại Kết luận số 12/KL-TT ngày 06/8/2020.

- Kết luận của Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán tại Ban quản lý dự án Cải thiện Nông nghiệp có tưới Kê Gõ, Sông Rác Hà Tĩnh (WB7) tại Văn bản số 52/KTNN-TH ngày 14/1/2022.

- Kết luận Thanh tra của Tổng cục Thủy lợi tại Quyết định số 1336/KL-CTL-PCTTr ngày 24/8/2022 thanh tra việc chấp hành pháp luật thủy lợi tại Công ty.

- Kết luận thanh tra của sở Tài chính tại Quyết định số 62/KL-TT ngày 26/9/2023 về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Kết luận kiểm tra thuế của Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh tại Kết luận số 2012/KL-CTHTI ngày 28/9/2022 về việc kiểm tra quyết toán thuế tại Công ty.

- Báo cáo kiểm toán độc lập các năm 2022, 2023

- Biên bản duyệt quyết toán năm 2022, 2023 của Liên sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động thương binh và xã hội.

Trên đây là báo cáo của Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Hà Tĩnh theo đề cương yêu cầu của Đoàn thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Hội đồng thành viên;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng: KHKT, TCHC;
- Lưu: VT, TVKT. *ca*



Trần Mạnh Cường

PHỤ LỤC 1:
Sử dụng đất làm văn phòng làm việc

TT	Tên đơn vị/Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đã được phê duyệt	Phương án đề xuất điều chỉnh	Ghi chú
		Đất	Nhà							
1	2	3,00	4		5	6	7	8a	8b	9
			4a	4b						
1. VĂN PHÒNG CÔNG TY										
1	(Số 02 – Nguyễn Huy Tự - Bắc Hà – TP Hà Tĩnh)	1119,00	760,00	2280,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC935661 24/12/2012. Quyết định số 137QĐ/UB UBND Nghệ Tĩnh ngày 12/3/1980 Thời hạn sử dụng 15/10/2043	Làm trụ sở làm việc	Đang sử dụng làm trụ sở làm việc	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bỏ trừ một phần kinh phí từ việc bán đấu giá tái đầu tư xây dựng trụ sở mới và sửa chữa cải tạo các nhà quản lý	
2. CỤM KHAI THÁC THỦY LỢI N1-9 KỀ GỖ										
2	(Số 09 – Đ Trần Phú -Phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh)	258,40	105,00	210,00	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp số BC 935662 ngày 24/12/2012 Thời hạn sử dụng 15/10/2043	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh N1-9	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
3. VĂN PHÒNG TRỤ SỞ MỚI CÔNG TY										
3	Đất xây dựng trụ sở mới Công ty (Thạch Đài, Thạch Hà, Hà Tĩnh)	4792,60	400,00	2000,00	-Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc cho thuê đất để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ. - Hợp đồng thuê đất số 133/2018/HĐTĐ ngày 19/12/2018 giữa Sở TN và MT và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CO099215	Làm trụ sở làm việc	Đang hoàn thiện xây dựng trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
Cộng		6170,00	1265,00	4490,00						

PHỤ LỤC 2:

Đất gắn với các công trình thủy lợi phục vụ công tác quản lý vận hành công trình thủy lợi

TT	Tên đơn vị/Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m ²)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đã được phê duyệt	Phương án đề xuất điều chỉnh	Ghi chú	
		Đất	Nhà							
1	2	3,00	4		5	6	7	8a	8b	9
			4a	4b						
1. TRẠM ĐẦU MỐI KÈ GỖ										
1	<i>Nhà quản lý K5</i> (Xóm 2 – Cẩm Duệ- Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh)	3714,05	173,90	347,80		Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm Nhà quản lý điều tiết K5 – Kênh Chính	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
2	<i>Nhà QL tràn Đốc Miếu</i> (Hồ Kè Gổ- Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh)	126,00	126,00	252,00	Đất nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ tràn sự cố, đập phụ 1,2,3, tràn Đốc miếu.	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
3	<i>Nhà QL hồ Kè Gổ</i> (Hồ Kè Gổ- Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh)	109,00	109,00	218,00	Đất nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà. Quản lý khai thác đập chính, vận hành điều tiết tưới vùng Kè Gổ	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
2. TRẠM KHAI THÁC THỦY LỢI THƯỢNG TUY – N2										
4	Văn phòng Cụm (Cẩm Thịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh)	500,00	96,00	96,00	Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 26/5/2006 cho phép khảo sát xây dựng nhà làm việc cụm Thượng Tuy. Biên bản giải phóng mặt bằng, bản đồ mặt bằng quy hoạch.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh chính Thượng tuy, kênh N5, N4	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5	<i>Nhà quản lý hồ Thượng Tuy- N2</i> (Cẩm Thịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh)	105,00	105,00	210,00	Đất nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Thượng Tuy	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
3. TRẠM KHAI THÁC THỦY LỢI BẮC HÀ										

PHỤ LỤC:

Đất gắn với các công trình thủy lợi phục vụ công tác quản lý vận hành công trình thủy lợi

TT	Tên đơn vị/Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m ²)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đã được phê duyệt	Phương án đề xuất điều chỉnh	Ghi chú	
		Đất	Nhà							
1	2	3,00	4		5	6	7	8a	8b	9
			4a	4b						
1. TRẠM ĐẦU MỐI KÊ GỖ										
1	<i>Nhà quản lý K5</i> (Xóm 2 – Cẩm Duệ- Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh)	3714,05	173,90	347,80		Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm Nhà quản lý điều tiết K5 – Kênh Chính	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
2	<i>Nhà QL tràn Dốc Miếu</i> (Hồ Kê Gổ- Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh)	126,00	126,00	252,00	Đất nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ tràn sự cố, đập phụ 1,2,3, tràn Dốc miếu.	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
3	<i>Nhà QL hồ Kê Gổ</i> (Hồ Kê Gổ- Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh)	109,00	109,00	218,00	Đất nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà. Quản lý khai thác đập chính, vận hành điều tiết tưới vùng Kê Gổ	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
2. TRẠM KHAI THÁC THỦY LỢI THƯỢNG TUY – N2										
4	Văn phòng Cụm (Cẩm Thịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh)	500,00	96,00	96,00	Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 26/5/2006 cho phép khảo sát xây dựng nhà làm việc cụm Thượng Tuy. Biên bản giải phóng mặt bằng, bản đồ mặt bằng quy hoạch.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh chính Thượng tuy, kênh N5, N4	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5	<i>Nhà quản lý hồ Thượng Tuy- N2</i> (Cẩm Thịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh)	105,00	105,00	210,00	Đất nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Thượng Tuy	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
3. TRẠM KHAI THÁC THỦY LỢI BẮC HÀ										

6	Nhà quản lý hồ Đập Bún (Thạch Vĩnh, Thạch Hà, Hà Tĩnh)	3097,80	105,00	210,00	Đất nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Đập Bún	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
7	Văn phòng trạm N1 (Xóm Vịnh Cát – Thạch Vĩnh – Thạch Hà)	356,10	105,00	210,00	Quyết định số 02/QĐ-UB UBND huyện Thạch Hà ngày 22/8/1992	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh N1 từ đoạn K11 đến K25	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
8	Văn phòng trạm N1-12 (Tỉnh lộ 15 – Thạch Vĩnh – Thạch Hà)	319,30	105,00	105,00	Quyết định số 08/QĐ-UB UBND huyện Thạch Hà ngày 19/9/1997	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh N1 –12	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

4. CỤM KHAI THÁC THỦY LỢI N4-6-8

9	Nhà quản lý kênh N8 (Cầm Hòa, Cầm Xuyên, Hà Tĩnh)	500,00	105,00	210,00	Quyết định số 05/QĐ-UB của UBND huyện Cầm Xuyên ngày 10/4/1996 về giao đất chuyên dùng. Biên bản giao đất. Sơ đồ vị trí đất, sơ họa mặt bằng diện tích nhà quản lý.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh N8	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
10	Nhà quản lý kênh N4 (Cầm Huy, Cầm Xuyên, Hà Tĩnh)	740,28	105,00	210,00		Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh N4, N6	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

5. CỤM KHAI THÁC THỦY LỢI KÊNH CHÍNH

11	Nhà quản lý Cùm (Cầm Thành, Cầm Xuyên, Hà Tĩnh)	1360,00	105,00	210,00	Tờ trình số 84 TT/CT ngày 19/12/1996 về việc xin cấp đất làm nhà quản lý kênh Chính. Quyết định số 58/QĐ-UB UBND huyện Cầm Xuyên ngày 25/3/1997 về việc thu hồi đất. Quyết định số 59/QĐ-UB UBND huyện Cầm Xuyên ngày 25/3/1997 về việc giao đất chuyên dùng. Biên bản bàn giao đất ngày 24/7/1993 Sơ đồ vị trí giao đất ở.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh Chính từ K5 đến K17 và kênh N3 Kê Gỗ	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
6. CỤM KHAI THÁC THỦY LỢI N1										
12	Nhà quản lý Cùm (Thạch Điền, Thạch Hà, Hà Tĩnh)	2784,00	105,00	210,00	Đơn xin cấp đất số 379/VP-CT ngày 30/9/2009 Quyết định số 2621/QĐ-SNN ngày 12/10/2009 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công nhà quản lý trên kênh N1-9. Công văn số 49/SXD-KTQH ngày 08/4/2010 về báo cáo thẩm định quy hoạch trên kênh N1. Quyết định số 353/QĐ-UBND tỉnh Hà Tĩnh ngày 3/2/2010 cho phép Công ty thủy lợi Kê Gỗ khảo sát xây dựng nhà quản lý điều hành cụm N1 Kê Gỗ	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh N1 từ đoạn K0 đến K1 và N1-6, N1-3, N1-5	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở Nhà quản lý		
7. CỤM KHAI THÁC THỦY LỢI N5-7-9										
13	Nhà quản lý N7 (Thạch Thắng – Thạch Hà – Hà Tĩnh)	501,60	129,50	259,00	Quyết định số 24/QĐ-UB ngày 22/5/1992 của UBND huyện Thạch Hà về giao đất chuyên dùng.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh N7	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

14	<i>Nhà quản lý N9</i> (Thạch Văn – thạch Hà – Hà Tĩnh)	618,50	129,50	259,00	Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 22/5/1992 của UBND huyện Thạch Hà về giao đất xây dựng.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh N9	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
8. TRẠM KHAI THÁC THỦY LỢI ĐÁ HÀN VÀ TRẠM KHAI THÁC THỦY LỢI SÔNG TIÊM										
15	<i>Văn phòng chung của 2 trạm</i> (Thị trấn Hương Khê, Hương Khê, Hà Tĩnh)	1400,00	220,40	440,80	Quyết định số 889/QĐ/UB ngày 17/5/1999 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao quyền sử dụng đất	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm trụ sở thường trực tập trung cho công tác chống hạn, PCTT cho khu vực trọng điểm Hương Khê	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
16	<i>Nhà quản lý Khe Táy</i> (Lộc Yên-Hương Khê – Hà Tĩnh)	300,00	57,20	57,20	Đất, nhà của đơn vị sử dụng với mục đích quản lý công trình thủy lợi	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Khe Táy,	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
17	<i>Nhà quản lý Hồ Đá Bạc</i> (Hương Bình-Hương Khê – Hà Tĩnh)	160,00	160,00	160,00	Đất, nhà của đơn vị sử dụng với mục đích quản lý công trình thủy lợi	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Đá Bạc	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
18	<i>Nhà quản lý hồ Đá Hàn</i> (Hòa Hải-Hương Khê – Hà Tĩnh)	600,00	120,00	120,00	Đất, nhà của đơn vị sử dụng với mục đích quản lý công trình thủy lợi	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Đá Hàn,	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
19	<i>Nhà quản lý Hộ Võ</i> (Hương Giang-Hương Khê – Hà Tĩnh)	900,00	60,00	60,00	Đất, nhà của đơn vị sử dụng với mục đích quản lý công trình thủy lợi	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Hộ Võ,	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
20	<i>Nhà quản lý đầu mối Sông Tiêm</i> (Phú Gia –Hương Khê – Hà Tĩnh)	50,00	50,00	50,00	Đất, nhà của đơn vị sử dụng với mục đích quản lý công trình thủy lợi	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Sông Tiêm	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
9. TRẠM KHAI THÁC THỦY LỢI ĐẦU MỐI SÔNG RÁC										
21	<i>Nhà quản lý Trạm</i> (Cầm Lạc, Cầm Xuyên, Hà Tĩnh)	707,38	163,00	326,00	Đất nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Sông Rác	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
10. CỤM KHAI THÁC THỦY LỢI SÔNG RÁC 1										
22	<i>Nhà quản lý cụm</i> (Cầm Lạc, Cầm Xuyên, Hà Tĩnh)	606,30	105,00	105,00	Thuộc danh mục của dự án Xây dựng Hồ Sông Rác bàn giao lại	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh K2 kênh chính Sông Rác	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

11. CỤM KHAI THÁC THỦY LỢI SÔNG RÁC

23	Nhà quản lý chính của Cụm (xóm 5 – xã Kỳ Phong):	4036,50	542,10	1136,00	Thuộc danh mục của dự án Xây dựng Hồ Sông Rác bàn giao lại	Làm trụ sở nhà quản lý		Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Tiếp tục giữ lại để Công ty sử dụng	Làm nhà quản lý cho cụm Sông Rác 2 và trụ sở thường trực tập trung cho công tác chống hạn, PCTT cho khu vực trọng điểm Kỳ Anh
24	Nhà quản lý K9 (xóm 8 – xã Kỳ Phong): 900 m2	900,00	112,50	112,50	Thuộc danh mục của dự án Xây dựng Hồ Sông Rác bàn giao lại	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh K9 Sông Rác	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
25	Nhà quản lý K9-N1 (xóm Tân Phong – xã Kỳ Giang): 900 m2	900,00	112,50	112,50	Thuộc danh mục của dự án Xây dựng Hồ Sông Rác bàn giao lại	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh K9-N1 Sông Rác	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

12. CỤM KHAI THÁC THỦY LỢI SÔNG RÁC 3

26	<i>Nhà quản lý cụm tại K6 kênh N2</i> (Kỳ Thọ, Kỳ Anh, Hà Tĩnh)	760,00	125,00	125,00	Thuộc danh mục của dự án Xây dựng Hồ Sông Rác bàn giao lại	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh N2 Sông Rác	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất		
27	<i>Nhà quản lý cụm tại K14 kênh chính Sông Rác</i> (Kỳ Giang, Kỳ Anh, Hà Tĩnh)	784,00	120,00	120,00	Thuộc danh mục của dự án Xây dựng Hồ Sông Rác bàn giao lại	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh K14 Chính Sông Rác	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
28	<i>Nhà quản lý cụm Tại K18 kênh N2-N3</i> (Kỳ Đồng, Kỳ Anh, Hà Tĩnh)	816,00	136,00	136,00	Thuộc danh mục của dự án Xây dựng Hồ Sông Rác bàn giao lại	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ kênh K18 Chính S.Rác	Giữ lại tiếp tục sử dụng		

13. CỤM KHAI THÁC THỦY LỢI MỘC HƯƠNG – SÔNG TRÍ – ĐÁ CÁT

29	<i>Văn phòng Cụm</i> (Phường Sông Trí – Thị xã Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh.)	457,60	52,80	52,80		Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm trụ sở nhà quản lý	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
----	--	--------	-------	-------	--	------------------------	-------------------------------------	--------------------------	--	--

30	<i>Nhà quản lý Đập Mộc Hương</i> (Thị xã Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh.)	337,50	68,95	68,95	Nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Mộc Hương	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
31	<i>Nhà quản lý Đập Đá Cát:</i> (Thị xã Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh.)	190,80	76,00	76,00	Nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ hồ Đá Cát	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
14. TRẠM KHAI THÁC THỦY LỢI KIM SƠN – SÔNG TRÍ – TÀU VOI										
32	<i>Nhà quản lý hồ Tàu Voi</i> (Kỳ Hoa, Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh)	450,00	60,00	60,00	Nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ các hồ Tàu Voi	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
33	<i>Trạm Kim Sơn (Đập phụ)</i> (Kỳ Hoa, Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh)	1360,00	120,00	120,00	Nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ các hồ Kim Sơn	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
34	<i>Nhà Trạm Kim Sơn (Đập chính)</i> (Kỳ Hoa, Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh)	168,00	70,00	70,00	Nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ các hồ Kim Sơn	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
35	<i>Nhà quản lý hồ Sông Trí</i> (Kỳ Hoa, Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh)	806,00	150,00	150,00	Nhà quản lý Trạm nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.	Làm trụ sở nhà quản lý	Đang sử dụng làm nhà quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ các hồ Sông Trí	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
	Cộng	31521,71	4285,35	6665,55						